|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN TP. **TRƯỜNG THCS** **ĐỀ ĐỀ NGHỊ** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II****Năm học: 2023-2024**Môn: Ngữ Văn 7Thời gian làm bài: 90 phút |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản truyện ngắn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống (nghị luận xã hội) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản truyện ngắn | **Nhận biết**:- Nhận biết được đặc điểm của văn bản truyện.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:- Xác định được nội dung chính của văn bản.- Chỉ ra được ý nghĩa của các chi tiết, hình ảnh đặc sắc có trong truyện, biện pháp tu từ…- Hiểu được thông điệp của truyện muốn gửi gắm đến người đọc**Vận dụng:** - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản.  | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** |  | Viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống (nghị luận xã hội) | **Nhận biết:** Nhận diện yêu cầu của đề (Viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống)**Thông hiểu:** Hiểu cách xây dựng bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống (Cần có ý kiến, bằng chứng, lí lẽ)**Vận dụng:****Vận dụng cao:** Viết được bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống |  |  |  | 1TL |
| **Tổng** |  | **3 TN****1 TL\*** | **5TN****1 TL\*** | **2 TL****1 TL\*** | **1 TL****1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN TP. **TRƯỜNG THCS** **ĐỀ ĐỀ NGHỊ** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II****Năm học: 2023-2024**Môn: Ngữ Văn 7Thời gian làm bài: 90 phút |

**ĐỀ**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**NGỌC TRAI VÀ NGHỊCH CẢNH**

*“*Không hiểu bằng cách nào, một hạt cát lọt được vào bên trong cơ thể một con trai. Vị khách không mời mà đến đó tuy rất nhỏ nhưng gây rất nhiều khó chịu và đau đớn cho cơ thể mềm mại của con trai. Không thể tống hạt cát ra ngoài, cuối cùng con trai đã đối phó bằng cách tiết ra một chất dẻo bọc quanh hạt cát.

 Ngày qua ngày, con trai đã biến hạt cát gây ra những nỗi đau cho mình thành một viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp.”

*(Trích Bùi Xuân Lộc - Lớn lên theo trái tim của mẹ”, NXB trẻ TPHCM 2005)*

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1**: Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

A. Tự sự.

B. Biểu cảm.

C. Miêu tả.

D. Thuyết minh.

**Câu 2:** Có bao nhiêu số từ được sử dụng trong đoạn trích trên?

A.1 B.2 C.3 D.4

**Câu 3**: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn : “*Vị khách không mời mà đến đó tuy rất nhỏ, nhưng gây rất nhiều khó chịu và đau đớn cho cơ thể mềm mại của con trai*” là :

A. So sánh.

B. Nhân hóa.

C. Hoán dụ.

D. Điệp ngữ.

**Câu 4:** Trong câu văn: “*Ngày qua ngày, con trai đã biến hạt cát gây ra những nỗi đau cho mình thành một viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp*”, tác giả sử dụng bao nhiêu phó từ?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 5**: Hình ảnh “*viên ngọc trai lấp lánh*” tượng trưng cho điều gì?

A. Là kết quả của những ngày tháng con trai tiết ra chất dẻo.

B. Là món quà của cuộc hành trình vượt khó khăn của con trai.

C. Là thành quả cuối cùng, là thành công con người đạt được từ những khó khăn.

D. Là viên ngọc trai tuyệt đẹp, có giá trị đối với con trai.

**Câu 6**: Thông điệp có giá trị nhất mà tác giả của đoạn trích gửi đến chúng ta?

A. Phải biết đương đầu với khó khăn thử thách.

B. Luôn nỗ lực, vượt chông gai thử thách để giành chiến thắng dẫu phải trải qua đớn đau.

C. Phải có ý chí, bản lĩnh, mạnh dạn đối mặt với khó khăn, gian khổ , học cách sống đối đầu và dũng cảm, học cách vươn lên bằng nghị lực và niềm tin.

D. Biết khắc phục hoàn cảnh khó khăn để tồn tại.

**Câu 7**: Câu văn: “Không hiểu bằng cách nào, một hạt cát được lọt vào bên trong cơ thể một con trai” có mấy cụm danh từ?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 8**: Trong câu văn: “ Ngày qua ngày, con trai đã biến hạt cát gây ra những nỗi đau cho mình thành một viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp”, thành phần câu nào được mở rộng bằng một cụm từ?

A. Thành phần chủ ngữ. B.Thành phần vị ngữ.

C.Thành phần trạng ngữ D. Thành phần chủ ngữ và vị ngữ.

**Câu 9** (1.0 điểm): Trình bày ý nghĩa tượng trưng của hai hình ảnh : “*Hạt cát*” và “*chất dẻo*” ?

**Câu 10** (1.0 điểm): Qua đoạn trích trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

 Viết bài văn trình bày ý kiến của em về một vấn đề có ý nghĩa đối với đời sống xã hội mà em quan tâm? *(bạo lực học đường, xả rác bừa bãi, nghiện game, nghiện mạng xã hội,vv…)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | Học sinh có thể lí giải:-Hạt cát: Những nghịch cảnh, khó khăn, rủi ro mà con người có thể gặp trong cuộc sống.-Chất dẻo: Cách ứng phó, khắc phục để vượt qua những khó khăn, trở ngại. | 1,0 |
| **10** | Học sinh biết rút ra được bài học cho bản thân:-Những khó khăn, trở ngại vẫn thường xảy ra trong cuộc sống, luôn vượt khỏi toan tính, dự định của con người.-Vì vậy, mỗi người phải đối mặt, chấp nhận thử thách để đứng vững, phải hình thành cho mình nghị lực, niềm tin, sức mạnh để vượt qua (như con trai cũng đã cố gắng nỗ lực, không tống được hạt cát ra ngoài thì nó đối phó bằng cách tiết ra chất dẻo bọc quanh hạt cát). | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a.Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội* | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Nghị luận về một vấn đề có ý nghĩa đối với đời sống xã hội. | **0,25** |
|  | *c. Triển khai vấn đề* HS trình bày bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | **2,5** |
|  | **\*Mở bài:**- Giới thiệu vấn đề cần bàn luận.- Nêu ý kiến của người viết về vấn đề cần bàn luận.**\*Thân bài:**- Giải thích vấn đề vần bàn luận+Giải thích rõ khái niệm của sự việc hoặc hiện tượng và nêu biểu hiện / Nêu rõ ý nghĩa của câu nói hoặc danh ngôn (vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống)- Bàn luận (lập luận phân tích, chứng minh…):+ Khẳng định ý kiến tán thành hoặc phản đối của người viết về vấn đề cần bàn luận.+ Trình bày các lí lẽ chặt chẽ, thuyết phục, bằng chứng xác thực, đa dạng để làm sáng tỏ ý kiến. (Nêu được ít nhất hai lí lẽ).- Mở rộng vấn đề:+ Nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, trao đổi với ý kiến trái chiều, đánh giá những ngoại lệ, bổ sung ý kiến cho vấn đề thêm toàn vẹn.- Sắp xếp các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí.**\*Kết bài**- Khẳng định lại quan điểm của bản thân và rút ra bài học nhận thức, bài học hành động. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,5** |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lập luận sắc bén, dẫn chứng đa dạng thuyết phục. | **0,5** |
| **Tổng** |  |  | **10,0** |

 Tân an, ngày 5 tháng 04 năm 2024

Người ra đề

T.T CM kí duyệt

 BGH. Kí duyệt